

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 03/8/2022

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đoàn Thanh Thúy**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Bà **Trần Phương Thúy** – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Kim B**, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Lâm Văn K**, sinh năm 1992 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Ngô Thị Kim B trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim B và anh Lâm Văn K tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 25/12/2013. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung thường xuyên cự cãi nhau, đánh chửi nhau. Chị B và anh K sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị B yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Văn K.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh K có 01 người con chung tên Lâm Ngô Thiên B, sinh năm 2014, hiện đang ở cùng chị B. Ly hôn chị B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/7/2022 anh Lâm Văn K trình bày như sau:

Anh K và chị B tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 25/12/2013 là đúng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì anh không biết nhưng lúc làm ở Bình Dương thì hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Anh và chị B sống ly thân trên 03 năm nay. Nay chị B yêu cầu được ly hôn với anh K thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị B có 01 người con chung tên Lâm Ngô Thiên B, sinh năm 2014, hiện đang ở cùng chị B. Anh K đồng ý giao con chung cho chị B nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Kim B thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp G, xã B, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Kim B và anh Lâm Văn K đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Ngô Thị Kim B và anh Lâm Văn K là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy ngày 25/12/2013. Quá trình chung sống giữa chị B và anh K phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung thường xuyên cự cãi nhau, đánh chửi nhau. Chị B và anh K sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị Ngô Thị Kim B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Văn K. Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/7/2022 anh K cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị B nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[4] Về con chung: Chị B và anh K có 01 người con chung tên Lâm Ngô Thiên B, sinh năm 2014.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị B: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho chị B được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay cháu B đang do chị B nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, trong biên bản ghi lời khai anh K cũng đồng ý tự nguyện giao cháu Lâm Ngô Thiên B cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh K. Giao cháu Lâm Ngô Thiên B cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Các bên đương sự thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Ngô Thị Kim B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim B và anh Lâm Văn K.

2/. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lâm Văn K. Giao cháu Lâm Ngô Thiên B, sinh năm 2014 cho chị Ngô Thị Kim B tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Lâm Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ngô Thị Kim B không yêu cầu.

Anh Lâm Văn K có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Kim B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007904 ngày 19/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị B không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Kim B và anh Lâm Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND xã B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến

